

Bản án số: 76/2017/HSPT
Ngày 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSPT ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lương Thanh N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lương Thanh N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lương Thanh H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1969; có vợ là Đàm Thị T, sinh năm 1988 và 01 người con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 20/3/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư P1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 bị đơn dân sự và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 23/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P và Bản án sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thanh N có giấy phép lái xe số 790151096996 hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2015. Bà Trần Thị Y điều khiển xe mô tô biển số 61F1-057.X không có giấy phép lái xe theo quy định.

Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2017, N điều khiển xe ô tô biển số 60C-317.Z lưu thông trên đường Đ hướng từ xã P2 đến xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường Đ và đường Đ1 thuộc ấp V, xã V1, huyện P, nhìn thấy đèn tín hiệu màu đỏ còn khoảng 04 đến 05 giây nên N giảm tốc độ, bật tín hiệu đèn báo rẽ phải vào đường Đ1. Khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, N cho xe chuyển hướng ngay vào đường Đ1 nhưng do không chú ý quan sát dẫn đến cản trước và bánh xe trước bên phải của xe ô tô do N điều khiển va chạm vào kính chiếu hậu và tay cầm bên trái của xe mô tô do bà Trần Thị Y điều khiển chở cháu Bùi Khánh V2 và Bùi Anh T1 đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô cùng chiều, bên cạnh xe của N. Va chạm làm bà Y, cháu V2 ngã văng vào lề đường bên phải, xe mô tô và cháu T1 bị kéo lê vào đường Đ1, cách đầu đường Đ1 khoảng 07m, hai chân của cháu T1 kẹt vào 02 bánh xe giữa của xe ô tô. Khu vực va chạm cách mép bên phải đường Đ là 02m. Hậu quả làm bà Y, cháu V2 bị xây xát nhẹ, cháu T1 chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau:

Lấy trụ điện số 09 làm cột mốc: Từ trụ điện số 09 đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô 61F1-057.X là 1,1m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo vuông góc mép đường bên phải là 5,05m. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô 61F1-057.X đo vuông góc mép đường bên phải là ngay mép đường. Từ đầu vết cày đo đến lốc máy xe mô tô 61F1-057.X là 07m. Từ đầu vết cày đo vuông góc vào mép đường bên phải của đường Đ theo hướng đi của xe là 1,7m. Từ điểm dựng đo đến đầu vết cày xe mô tô 61F1-057.X là 2,1m. Từ điểm dựng đo vuông góc vào mép đường bên phải của đường Đ theo hướng đi của xe là 02m. Từ đầu vết cày xe mô tô 61F1-057.X đo đến trụ đèn báo hiệu là 3,1m. Từ điểm dựng đo đến trụ đèn báo hiệu là 3,4m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 61F1-057.X đo đến tâm trục bánh sau ở giữa xe ô tô tải biển số 60C-317.Z là 0,9m. Từ tâm trục bánh sau xe ô tô tải biển số 60C-317.Z đo vuông góc với mép đường bên phải là 0,9m. Từ tâm trục bánh sau ở giữa xe ô tô tải biển số 60C-317.Z đo vuông góc với mép đường bên phải là 0,6m. Từ tâm trục bánh trước xe ô tô tải biển số 60C-317.Z đo vuông góc với mép đường bên phải là 2,2m.

Kết luận giám định pháp y số 57/GDPY ngày 21/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Bùi Anh T1 là do đa chấn thương, choáng mất máu (dập phổi, dập tim, dập gan, vỡ lách).

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P ngày 10/02/2017 xác định: Xe mô tô biển số 61F1-057.X thiệt hại là 3.555.000 (ba triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thanh N 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 20/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2017, bị cáo Lương Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với các lý do: Bị cáo là lao động chính, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình người bị hại 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, gia đình người bị hại có đơn bãi nại và hiện tại bị cáo còn nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lương Thanh N là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đề nghị hưởng án treo của bị cáo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa không thống nhất với đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo hưởng án treo như: Bị cáo là lao động chính, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn bãi nại và hiện tại bị cáo còn nuôi con nhỏ; tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bà Trần Thị Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo trình bày ý kiến bổ sung lý do kháng cáo: Bị cáo bị bệnh lao từ tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo hưởng án treo để điều trị bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2017, tại khu vực giao nhau giữa đường Đ và đường Đ1 thuộc ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương do khi bị cáo Lương Thanh N điều khiển xe ô tô biển số 60C-317.Z chuyển hướng sang phải không chú ý quan sát nên xe do bị cáo N điều khiển đã va chạm với xe mô tô do bà Trần Thị Y điều khiển chở cháu Bùi Khánh V2 và Bùi Anh T1 đang lưu thông cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô. Tai nạn làm người bị hại Bùi Anh T1 tử vong, bà Trần Thị Y, cháu Bùi Khánh V2 bị xây sát nhẹ và xe mô tô bị thiệt hại là 3.555.000 (ba triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo Lương Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô rẽ phải lưu thông không đúng làn đường quy định (trên làn đường xe mô tô), không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại Điều 9 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng cháu Bùi Anh T1, thiệt hại về sức khỏe bà Trần Thị Y, cháu Bùi Khánh V2 và thiệt hại về tài sản của bà Trần Thị Y, đồng thời gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật; hành vi bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì cẩu thả. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Thanh N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 11 (mười một) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là không nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; có xem xét nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo. Đối với tình tiết bị cáo có con nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là cần thiết, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Bị cáo và người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị được hưởng án treo để điều trị bệnh, tuy nhiên theo sổ điều trị bệnh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bị cáo điều trị bệnh lao trong thời hạn 06 tháng kể từ tháng 12 năm 2016, hiện nay bị cáo không còn điều trị bệnh lao nữa nên đề nghị của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Người bào chữa cho rằng bà Trần Thị Y có lỗi trong việc gây tai nạn là không có cơ sở chấp nhận vì theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19/01/2017 thể hiện bà Y điều khiển xe mô tô chở hai cháu V2 và T1 lưu thông đúng làn đường quy định. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và việc không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Như vậy, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa và yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Thanh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thanh N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thanh N 11 (mười một) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 20/3/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lương Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời

hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện P; | 2 |
| - VKSND huyện P; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện P; | 1 |
| - CQCSĐT CA huyện P; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thạch

Lưu Thị Mỹ Hương

Trần Thanh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông

Hoàng Huy Toàn

Trần Thanh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện Bàu Bàng; 2
- VKSND huyện Bàu Bàng; 1
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng; 1
- CQCSĐT CA huyện Bàu Bàng; 1
- Bị cáo; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông

Hoàng Huy Toàn

Trần Thanh Hoàng

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Bến Cát; | 2 |
| - VKSND thị xã Bến Cát; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã Bến Cát; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã Bến Cát; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hoàng Nguyễn Huỳnh Đức

Hoàng Huy Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã Dĩ An; 2
- VKSND thị xã Dĩ An; 1
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An; 1
- CQCSĐT CA thị xã Dĩ An; 1
- Bị cáo; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông Bùi Ngọc Thạch

Hoàng Huy Toàn

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Dĩ An; | 2 |
| - VKSND thị xã Dĩ An; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã Dĩ An; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã Dĩ An; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- | | |
|--------------------------|---|
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Vân

Nguyễn Ngọc Mai

Hoàng Huy Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã Dĩ An; 2
- VKSND thị xã Dĩ An; 1
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An; 1
- CQCSĐT CA thị xã Dĩ An; 1
- Bị cáo; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

